

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CAD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CAD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAD TRADE BUILDING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CAD BUILDING., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107882499

3. Ngày thành lập: 13/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, tòa nhà Bình Vượng Tower, số 200 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972109078

Fax:

Email: congtycad82@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	3290
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	2399
5.	In ấn	1811
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
10.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
11.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
12.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
13.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
14.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
16.	Bán buôn tổng hợp	4690

17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
20.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
24.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
25.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Dịch vụ đóng gói	8292
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	8299
35.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
36.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
41.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	2599
42.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
49.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
50.	Bán mô tô, xe máy	4541
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	4659(Chính)
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
64.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
65.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
66.	Xây dựng nhà các loại	4100
67.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
71.	Xây dựng công trình công ích	4220
72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
74.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
75.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
76.	Cho thuê xe có động cơ	7710
77.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH HỮU TOÀN	Xóm 3, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	035082002318	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		
2	ĐINH THỊ NGÀ	Thôn Xã Thi 3, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	035185002331	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
3	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	P428-CT8B, Khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	025081000094	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH HỮU TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035082002318

Ngày cấp: 11/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P430-CT8D khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội